

Bản án số : 03/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 09-3-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU PHONG, TỈNH QUẢNG TRỊ

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Đăng Khoa.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Điệp và ông Hoàng Đức Bảo.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Đặng Thị Ngọc Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Phong tham gia phiên tòa:* Bà Trần Thị Thu Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 3 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 173/2022/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 11 năm 2022 về việc: “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 02 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 03/2023/QĐST-HNGĐ ngày 21/02/2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Lê Kỳ P, sinh năm 1987; Nơi cư trú: Tk6, thị trấn AT, huyện TP, tỉnh QT, có mặt.

Bị đơn: Bà Võ Thị Pg, sinh năm 1988; Nơi cư trú: Tk6, thị trấn AT, huyện TP, tỉnh QT, vắng mặt lần thứ hai không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và lời trình bày của nguyên đơn tại phiên tòa hôm nay thì nội dung vụ án như sau:

Về quan hệ hôn nhân: ông Lê Kỳ P và bà Võ Thị Pg yêu nhau trên cơ sở tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn AT, huyện TP, tỉnh QT vào ngày 25/7/2013. Sau khi kết hôn hai vợ chồng làm nhà riêng và sinh sống với nhau tại Tk6, thị trấn AT, huyện TP, tỉnh QT. Quá trình chung sống, thời gian đầu sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc và sinh được hai người con chung. Đến năm 2018 thì hai vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn mà nguyên nhân là do bất đồng trong giao tiếp với bạn bè, gia đình, xã hội; về kinh tế thì có những món nợ riêng của bà Pg làm ảnh hưởng đến bản thân ông P và gia đình nên vợ chồng thường hay cãi vã, lời qua tiếng lại với nhau. Mâu thuẫn cứ lặp đi lặp lại và ngày càng trầm trọng. Nay ông P thấy tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không đạt được mục đích, tình trạng hôn nhân không thể kéo dài nên ông P đề nghị Tòa án giải quyết cho ông P được ly hôn với bà Võ Thị Pg.

Về con chung: có hai con chung: Lê Võ Thảo Ng, sinh ngày 05/3/2014, Lê Võ Nhã U, sinh ngày 09/8/2017. Khi ly hôn, ông P có nguyện vọng được trực tiếp chăm

sóc, nuôi dưỡng hai cháu Ng và U; ông không yêu cầu bà Pg cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Phía bị đơn, bà Võ Thị Pg trong quá trình giải quyết vụ án đã có bản trình bày ý kiến và lời trình bày trong phiên hòa giải lần thứ nhất diễn ra vào ngày 14/12/2022 như sau: bà đồng ý với ý kiến của ông P về thời gian kết hôn, thời gian chung sống và con chung. Theo bà Pg nguyên nhân ông P làm đơn ly hôn là do kinh tế gia đình khó khăn nên vợ chồng có sự bất đồng quan điểm sống, thường xuyên lời qua tiếng lại, cãi vã lẫn nhau. Mặt khác, vì công việc hay đi sớm về muộn nên ông P không quan tâm gì đến vợ con. Mâu thuẫn cứ lặp đi lặp lại và ngày càng trầm trọng hơn. Theo bà nguyên nhân này có thể khắc phục được và bà mong muốn các con có một gia đình trọn vẹn có cả cha và mẹ nên bà mong muốn được đoàn tụ vợ chồng để cùng nhau nuôi dạy con cái, xây dựng hạnh phúc gia đình.

Về con chung: Hai vợ chồng có hai con chung là cháu Lê Võ Thảo Ng, sinh ngày 05/3/2014, Lê Võ Nhã U, sinh ngày 09/8/2017. Khi ly hôn, bà Pg có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Ng và cháu U; bà yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi hai cháu mỗi tháng 4.000.000 đồng, từ khi ly hôn cho đến khi các cháu đủ tuổi thành niên và có khả năng lao động.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát huyện Triệu Phong tại phiên tòa: Về việc tuân theo pháp luật: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định của pháp luật. Các đương sự: Nguyên đơn đã chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ Luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông P, xử cho ông P được ly hôn với bà Pg. Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử giao cháu Lê Võ Thảo Ng, sinh ngày 05/3/2014 và cháu Lê Võ Nhã U, sinh ngày 09/8/2017 cho ông Lê Kỳ P trực tiếp nuôi dưỡng. Ông P không yêu cầu bà Pg cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét. Về tài sản chung, nợ chung: các đương sự không có yêu cầu gì nên không xem xét. Về án phí: Ông Lê Kỳ P phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn ông Lê Kỳ P khởi kiện yêu cầu Tòa án huyện Triệu Phong giải quyết ly hôn với bà Võ Thị Pg và giải quyết vấn đề nuôi con khi ly hôn nên đây là quan hệ pháp luật tranh chấp về Hôn nhân và gia đình theo Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong tiến hành tổng đạt trực tiếp thông báo thụ lý vụ án cho nguyên đơn và bị đơn, bị đơn có văn bản trình bày ý kiến gửi cho Tòa án vào ngày 14/12/2022, Tòa án đã tổ chức phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vào ngày 14/12/2022 nhưng hòa giải không thành. Ngày 14/02/2022, Tòa án ra thông báo hòa giải lần hai vào ngày 23/12/2022 và tổng đạt cho các bên đương sự theo đúng quy định. Ngày 23/12/2022, Tòa án tiến hành hòa giải lần hai nhưng phía bà Pg không đến tham gia hòa giải. Ngày 03/02/2023, Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong ra quyết định đưa vụ án ra xét xử. Ngày 21/02/2023, Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong mở phiên tòa xét xử vụ án nhưng bà Pg vắng mặt lần thứ nhất không có lý do nên Tòa án ra quyết định hoãn phiên tòa và ấn định đến ngày 09/3/2023 xét xử lại vụ án. Tại phiên tòa hôm nay, bà Pg vẫn vắng mặt lần thứ hai không có lý do nên Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Kỳ P và bà Võ Thị Pg yêu nhau tự nguyện và đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn AT, huyện TP vào năm 2013. Đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp được pháp luật tôn trọng và bảo vệ. Sau khi kết hôn ông P và bà Pg chung sống hòa thuận hạnh phúc một thời gian, sau đó vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng trong giao tiếp với bạn bè, gia đình, xã hội; về kinh tế thì có những món nợ riêng của bà Pg làm ảnh hưởng đến bản thân ông P và gia đình nên vợ chồng thường hay cãi vã, lời qua tiếng lại với nhau. Mâu thuẫn cứ lặp đi lặp lại và ngày càng trầm trọng. Vợ chồng không có sự quan tâm trao đổi với nhau. Vợ chồng đã chính thức sống ly thân, mỗi người một nơi, không còn quan tâm gì đến nhau nữa. Qua kết quả xác minh tình trạng hôn nhân của Hội liên hiệp phụ nữ Việt Nam tại thị trấn AT thấy phù hợp với lời trình bày của ông P. Hội đồng xét xử thấy rằng có đủ căn cứ khẳng định ông P và bà Pg đã không còn chung sống với nhau một thời gian dài, giữa hai vợ chồng không còn yêu thương, quan tâm đến nhau, mâu thuẫn cũng đã được hai bên gia đình khuyên giải nhưng không có kết quả. Do vậy tình trạng hôn nhân của ông P và bà Pg đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Hơn nữa, quá trình giải quyết vụ án bà Pg cố tình trốn tránh không đến Tòa án làm việc. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ cho ông P được ly hôn với bà Pg là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Có hai con chung là cháu Lê Võ Thảo Ng, sinh ngày 05/3/2014 và cháu Lê Võ Nhã U, sinh ngày 09/8/2017. Ngày 14 tháng 12 năm 2022 cháu Ng có văn bản trình bày nguyện vọng xin được ở chung với mẹ cháu là bà Võ Thị Pg. Tuy nhiên Hội đồng xét xử nhận thấy bà Pg thường rời khỏi địa phương trong một thời gian dài, điều này không đáp ứng nhu cầu chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Ng. Đối với cháu Lê Võ Nhã U, sinh ngày 09/8/2017, cháu có nguyện vọng được ở với ông P. Tại phiên tòa, ông Lê Kỳ P có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai cháu Ng và U vì bà Pg hiện tại không có mặt tại địa phương, bản thân bà còn có nhiều khoản nợ, điều kiện kinh tế khó khăn. Hội đồng xét xử thấy rằng, yêu cầu của ông Lê Kỳ P là có căn cứ, phù hợp với thực tế nên có cơ sở chấp nhận để giao cả hai cháu N và U cho ông Lê Kỳ P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông Lê Kỳ P không yêu cầu bà Võ Thị Pg cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc ông Lê Kỳ P phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227, 228 Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ Luật Tố tụng Dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho ông Lê Kỳ P được ly hôn với bà Võ Thị Pg.

2. Về con chung: Giao cháu Lê Võ Thảo Ng, sinh ngày 05/3/2014 và cháu Lê Võ Nhã U, sinh ngày 09/8/2017 cho ông Lê Kỳ P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông Lê Kỳ P không yêu cầu bà Võ Thị Pg phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về án phí: Ông Lê Kỳ P phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0000292 ngày 15 tháng 11 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Triệu Phong (ông Lê Kỳ P đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm).

Ông Lê Kỳ P có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bà Võ Thị Pg vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng trị xét xử phúc thẩm.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh, VKS tỉnh Quảng Trị;
- VKS, CA huyện Triệu Phong;
- Chi cục THADS h. Triệu Phong;
- Người tham gia tố tụng;
- UBND thị trấn Ái Tử;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Phan Đăng Khoa